

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 02 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Khiếu;
2. Ông Lâu Bá Dì;

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lâu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Moong Mẹ K**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 06/9/1980 tại xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản K, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Mù chữ, dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Moong Mẹ T; Chồng: Moong Phò K; con: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Moong Mẹ K bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Mẹ N**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1993 tại xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản K, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Mù chữ, dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Pít Xén T (Đã chết) và bà Pít Mẹ Xén T (Đã chết); Chồng: Lương Phò N; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Lương Mẹ N bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lữ Đình P**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 14 tháng 5 năm 1976 tại huyện C, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản B, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12, dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Đình C (Đã chết) và bà Lương Thị B; vợ: Vi Thị Y; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Lữ Đình P bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến nay, hiện đang tạm giam, Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Moong Mẹ K và Lương Mẹ N: Ông Lê Công Thiết; trợ giúp viên pháp lý; công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Đình P: Bà Võ Thị Hoài; trợ giúp viên pháp lý; công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt;

Người phiên dịch cho các bị cáo Moong Mẹ K và Lương Mẹ N:

Chị Lương Thị Hương; nơi cư trú: Bản Huồi Phuôn 2, xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An.

Những người chứng kiến:

1. Anh Cụt Văn C, sinh năm 1994; Nơi cư trú: bản H, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Cụt Văn H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: bản H, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 20/12/2022 Moong Mẹ K và Lương Mẹ N đi làm rẫy tại khu vực bản K, xã B, huyện K thì gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Moong Mẹ K và Lương Mẹ N đã góp mỗi người số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn) để mua 01 (Một) lọ nhựa hình trụ tròn, màu đen, bên trong có chứa nhiều viên ma túy (Methamphetamine) với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn). Khi mua được ma túy thì Moong Mẹ K và Lương Mẹ N thống nhất Lương Mẹ N sẽ là người cầm số ma túy, khi nào có người mua thì bán để kiếm lời.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 20/12/2022 thì có Lữ Đình P đến nhờ Moong Mẹ K mua hộ cho 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) ma túy và sẽ cho Moong Mẹ K 20.000 đồng (Hai mươi nghìn) tiền công, Moong Mẹ K đồng ý, sau đó Lữ Đình P đưa cho Moong Mẹ K số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn). Sau khi nhận tiền của Lữ Đình P thì Moong Mẹ K đến nhà của Lương Mẹ N lấy ma túy bán cho Lữ Đình P. Khi đến gặp Lương Mẹ N thì Moong Mẹ K đã đưa cho Lương Mẹ N 300.000 đồng (Ba trăm nghìn); Lương Mẹ N đã lấy số ma túy mà Lương Mẹ N và Moong Mẹ K mua được trước đó đưa cho Moong Mẹ K 08 (Tám) viên ma túy Methamphetamine đựng trong bao Potylen màu trắng. Sau khi Lấy được ma túy, Moong Mẹ K đưa cho Lữ Đình P 08 (Tám) viên ma túy. Mua được ma túy, Lữ

Đình P cầm số ma túy trên đi bộ về nhà. Đến khoảng 22 giờ, ngày 20/12/2022 khi Lữ Đình P về đến khu vực bản K, xã B, huyện K, Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phối hợp với Đoàn biên phòng Mỹ Lý tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 21/12/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kỳ Sơn tiến hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Moong Mẹ K về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Đến khoảng 10 giờ, ngày 21/12/2022 tại khu vực bản K, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phối hợp với Đoàn biên phòng Mỹ Lý tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại túi áo ngực bên phải của Lương Mẹ N 01 (Một) ống nhựa, hình trụ màu đen, bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng là ma túy (Methamphetamine).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 16 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2022 xác định: 08 (Tám) viên nén màu hồng được bọc trong túi Potylen màu trắng thu giữ của Lữ Đình P, có khối lượng là 0,75gam (Không phẩy bảy mươi lăm).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 17 giờ 55 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2022 xác định: Số viên nén màu hồng được đựng trong lọ nhựa, hình trụ, màu đen thu giữ của Lương Mẹ N có khối lượng là 08gam (Tám).

Tại kết luận giám định số kết luận số 37/KL - KTHS (Đ2 - MT) ngày 26/12/2022 và kết luận số 38/KL - KTHS (Đ2 - MT) ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Mẹ N gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine; mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lữ Đình P gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-KS ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố các bị cáo Moong Mẹ K và Lương Mẹ N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lữ Đình P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Moong Mẹ K, Lương Mẹ N mỗi bị cáo mức án từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lữ Đình P mức án từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Lữ Đình P có khối lượng còn lại 0,55 gam (Không phẩy năm mươi lăm) và số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Lương Mẹ N có khối lượng còn lại 7,2 gam (Bảy phẩy hai) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng

đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Moong Mẹ K, Lương Mẹ N và Lữ Đình P đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt những người chứng kiến, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo Moong Mẹ K, Lương Mẹ N và Lữ Đình P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Đối với hành vi của Lữ Đình P, vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 20/12/2022 tại khu vực bản K, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An bị cáo Lữ Đình P đang có hành vi tàng trữ 0,75g (Không phải bảy mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Lương Mẹ N và Moong Mẹ K: Vào khoảng 17 giờ, ngày 20/12/2022 Moong Mẹ K, Lương Mẹ N đã bán trái phép cho Lữ Đình P 0,75g (Không phải bảy mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine với giá 320.000đồng. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 21/12/2022 tại khu vực bản K, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An bị cáo Lương Mẹ N đang có hành vi tàng trữ 08 gam (Tám) ma túy Methamphetamine, đây là số ma túy Moong Mẹ K và Lương Mẹ N cùng góp tiền mua để nhằm mục đích bán kiếm lời. Vì vậy, Moong Mẹ K, Lương Mẹ N phải

chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ 08 gam (Tám) ma túy (Methamphetamine) và 0,75 (Không phải bảy mươi lăm) ma túy (Methamphetamine) đã bán trái phép cho bị cáo Lữ Đình P; tổng khối lượng ma túy của Moong Mẹ K, Lương Mẹ N phải chịu trách nhiệm hình sự là: 08 gam + 0,75 gam = 8,75 gam (Tám phẩy bảy mươi lăm). Nên hành vi trên đây của các bị cáo Moong Mẹ K, Lương Mẹ N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mờ mịt phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để mua bán, tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo Lữ Đình P là viên chức, là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đáng ra bị cáo phải làm tấm gương để học sinh, xã hội noi theo mà bị cáo lại sa vào tệ nạn xã hội, phạm tội ma túy; các bị cáo Lương Mẹ N và Moong Mẹ K đều đang nuôi con nhỏ, đáng lẽ ra phải làm ăn chân chính để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái trưởng thành mà lại lâm vào con đường phạm pháp. Do đó cần xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước mà chỉ mang tính tự phát vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm như nhau về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình khó khăn, do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo Lương Mẹ N và Moong Mẹ K, quá trình điều tra, xác minh chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Số ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lữ Đình P sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại là 0,55gam (Không phẩy năm mươi lăm); số ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lương Mẹ N sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại là 7,2gam (Bảy phẩy hai). Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy. Đối số

tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn) mà Moong Mẹ K và Lương Mẹ N đã bán ma túy được, theo lời khai của Moong Mẹ K và Lương Mẹ N thì sau khi nhận được số tiền trên từ việc bán ma túy đã tiêu xài cá nhân hết, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy tịch thu để nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lữ Đình P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lữ Đình P 20 (Hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 21/12/2022).

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Moong Mẹ K và Lương Mẹ N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lương Mẹ N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án nhưng được trừ những ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022;

Xử phạt bị cáo Moong Mẹ K 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án nhưng được trừ những ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lữ Đình P, Lương Mẹ N và Moong Mẹ K, bên trong phong bì thứ nhất chứa 7,2gam (Bảy phẩy hai) ma túy Methamphetamine, bên trong phong bì thứ hai chứa 0,55gam (Không phẩy năm mươi lăm) ma túy Methamphetamine. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2023.

Truy tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng từ bị cáo Moong Mẹ K, truy tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng từ bị cáo Lương Mẹ N.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lữ Đình P, Lương Mẹ N và Moong Mẹ K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/02/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên